

Giải Toán 6 VNEN Bài 1: Hoạt động khởi động

Sgk trang 5 Toán 6 VNEN Tập 1

Giải Toán VNEN lớp 6 Bài 1: Hoạt động hình thành kiến thức

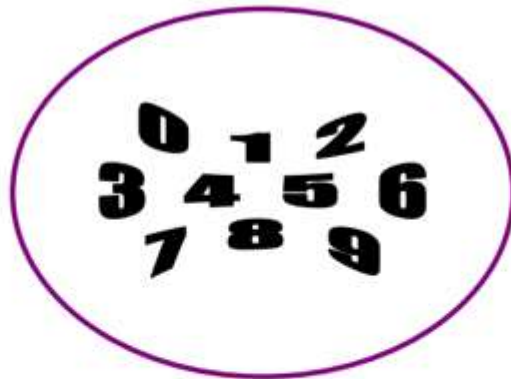
Câu 1 (trang 5 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Đọc kĩ nội dung sau:

Sgk trang 5 Toán 6 VNEN Tập 1

Câu 1 (trang 6 Toán 6 VNEN Tập 1):

b) Xem tranh rồi nói theo mẫu:



Mẫu: Em nói: "tập hợp các hình tam giác trong hình trên".

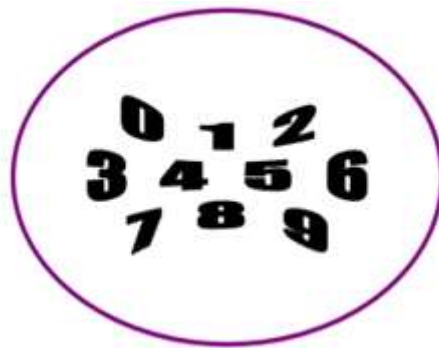
.....
.....
.....

.....
.....
.....

Trả lời:



Mẫu: Em nói: "Tập hợp các hình tam giác trong hình trên"



"Tập hợp các số tự nhiên trong hình trên".



"Tập hợp những đôi giày trong hình trên"

Câu 2 (trang 6 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Thực hiện lần lượt các hoạt động sau

Sgk trang 5 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 5 Toán 6 VNEN Tập 1

c) Viết tập hợp B các số tự nhiên nhỏ hơn 10. Hãy kể ra các phần tử của tập hợp B.

Trả lời:

$$B = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9\}$$

Các phần tử của tập hợp B là 0; 1; 2; 3; 3; 4; 6; 7; 8; 9

Câu 3 (trang 6 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 6 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Viết tập hợp B các số tự nhiên nhỏ hơn 10 và chia hết cho 3 rồi điền kí hiệu \in , \notin thích hợp vào ô vuông:

Trả lời:

$$B = \{0 ; 3; 6; 9\}$$

$$0 \in B$$

$$8 \notin B$$

$$9 \in B$$

$$20 \notin B$$

Câu 4 (trang 7 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Thực hiện lần lượt các hoạt động sau

Sgk trang 7 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 7 Toán 6 VNEN Tập 1

c) Đúng ghi Đ, sai ghi S

Cho tập hợp $E = \{x \in \mathbb{N} \mid x \text{ chia hết cho } 5\}$.

$8 \in E$ $15 \in E$ $2 \in E$ $20 \in E$

Trả lời:

$8 \in E$ **S** $15 \in E$ **Đ** $2 \in E$ **S** $20 \in E$ **Đ**

Giải SGK Toán 6 VNEN Bài 1: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 7 Toán 6 VNEN Tập 1):

Liệt kê các phần tử của mỗi tập hợp dưới đây:

- a) A là tập hợp các số tự nhiên lớn 5 và nhỏ hơn 9.
- b) B là tập hợp các ngày trong tuần lễ.
- c) C là tập hợp các chữ cái trong từ "NHA TRANG"

Trả lời:

- a) $A = \{6; 7; 8\}$
- b) $B = \{\text{thứ hai; thứ ba; thứ tư; thứ năm; thứ sáu; thứ bảy; chủ nhật}\}$
- c) $C = \{N; H; A; T; R; G\}$.

Câu 2 (trang 7 Toán 6 VNEN Tập 1):

Liệt kê các phần tử của mỗi tập hợp dưới đây:

- a) $P = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 7\}$
- b) $Q = \{x \in \mathbb{N} \mid 2 > x < 9\}$.

Trả lời:

a) $P = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6\}$

b) $Q = \{3; 4; 5; 6; 7; 8\}$.

Câu 3 (trang 7 Toán 6 VNEN Tập 1):

Cho tập hợp các số $X = \{p, q, r, s, t, u, v\}$. Điền kí hiệu \in ; \notin thích hợp vào ô vuông.

a) $q \square X$ b) $2 \square X$ c) $r \square X$ d) $u \square X$

a) $q \square \in X$ b) $2 \square \notin X$ c) $r \square \in X$ d) $u \square \in X$

Giải VNEN Toán 6 Bài 1: Hoạt động vận dụng

Câu 1 (trang 8 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Một năm (dương lịch) có 12 tháng. Viết tập hợp A các tháng có 30 ngày.

Trả lời:

$$A = \{\text{tháng 1; tháng 3; tháng 5; tháng 7; tháng 8; tháng 10; tháng 12}\}$$

b) Một năm (dương lịch) gồm bốn quý. Viết tập hợp B các tháng của quý Hai trong năm.

Trả lời:

$$B = \{\text{tháng 4; tháng 5; tháng 6}\}$$

Câu 2 (trang 8 Toán 6 VNEN Tập 1):

Liệt kê tập hợp tên các bạn trong lớp cùng tháng sinh với em. Viết tập hợp đó bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng của các phần tử của tập hợp.

Trả lời:

Có thể làm như sau:

Em sinh tháng 8, trong lớp có các bạn cùng tháng sinh với em là: Hiền, Diệp, Kiên, Minh, Thủy, Dung.

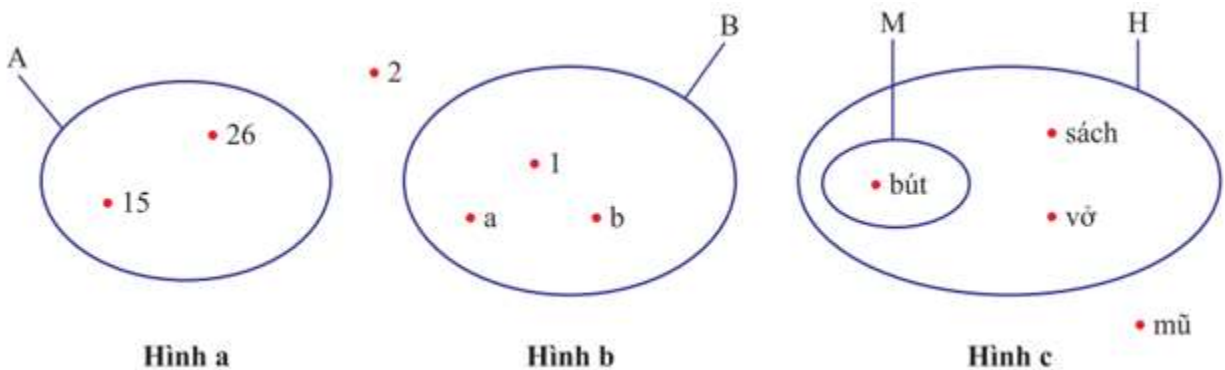
Tập hợp các bạn cùng tháng sinh với em bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng là:

$A = \{x \in N \mid x \text{ là các bạn sinh tháng Tám} \}$ trong đó N là tập hợp tên các bạn trong lớp.

Giải Toán VNEN 6 Bài 1: Hoạt động tìm tòi mở rộng

Câu 1 (trang 8 Toán 6 VNEN Tập 1):

Quan sát các hình a, b, c và thực hiện các hoạt động sau:



a) Liệt kê các phần tử của tập hợp A, B rồi điền kí hiệu \in hoặc \notin thích hợp vào ô vuông.

15 A a B 2 B

b) Liệt kê các phần tử của tập hợp M, H rồi điền kí hiệu \in hoặc \notin thích hợp vào ô vuông.

bút M bút H sách M sách H mũ H

Trả lời:

a)

15 A a B 2 B

b)

bút M bút H sách M sách H mũ H

Câu 2 (trang 8 Toán 6 VNEN Tập 1):

Viết các tập hợp sau đây bằng hai cách: liệt kê phần tử của tập hợp và chỉ ra tính chất đặc trưng của các phần tử.

a) Tập hợp A gồm các số tự nhiên chẵn nhỏ hơn 10.

b) Tập hợp B gồm các số tự nhiên lẻ lớn hơn 3 và nhỏ hơn 10.

Trả lời:

a) $A = \{2; 4; 6; 8\}$

$A = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x < 10\}$

b) $B = \{5; 7; 9\}$

$B = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x \text{ lẻ và } x \text{ lớn hơn } 3 \text{ và nhỏ hơn } 10\}$.